TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2026
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Thuỳ Trang - thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 341/2025/TLST-HN ngày 13/10/2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXX – ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Nguyễn Thị H – sinh năm: 1979;

Địa chỉ: số 103/5, T, phường M, tỉnh Đ.

*** Bị đơn:** Võ Ngọc Đ - sinh năm: 1978;

Địa chỉ: số 103/5 T, phường M, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và ông Đ sống chung và cưới nhau vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, TP M vào năm 2004. Quá trình chung sống thì thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay tôi yêu cầu ly hôn với ông Đ

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Ngọc S – sinh ngày 16/03/1996 và Võ Tấn P – sinh ngày 17/11/2002. Hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn Võ Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do, không gửi ý kiến cho Tòa án.***

**** Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:*** Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ có người phụ nữ khác, không chung thủy với tôi, về nhà hay đánh đập tôi, hôn nhận chúng tôi không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, chúng tôi đã ly thân được khoảng 01 năm nay, chuyện ai nấy làm, cơm ai nấy ăn, không còn tình cảm với nhau nên tôi vẫn kiên quyết ly hôn với anh Đ. Chúng tôi có 02 con chung tên Võ Ngọc S – sinh ngày 16/03/1996 và Võ Tấn P – sinh ngày 17/11/2002, hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, bị đơn Võ Ngọc Đ trình bày:*** tôi không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị H, tôi có quen người phụ nữ khác nhưng đã chấm dứt mối quan hệ cách đây khoảng 06 tháng, chúng tôi chỉ mới ly thân từ tháng 04/2025 cho đến nay nhưng tôi còn thương vợ tôi nên tôi không đồng ý ly hôn, mong Hội đồng xét xử xem xét. Chúng tôi có 02 con chung tên Võ Ngọc S – sinh ngày 16/03/1996 và Võ Tấn P – sinh ngày 17/11/2002, hiện nay 02 con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đ, do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Do anh Đ thường trú tại: phường M, tỉnh Đ nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, chị H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù chúng tôi đã cố gắng hoà hợp nhưng vẫn không thể hàn gắn được, anh Đ có người phụ nữ khác, không chung thủy, thỉnh thoảng còn đánh chị. Riêng anh Đ trình bày mặc dù anh có người phụ nữ khác nhưng anh còn thương chị H, anh đã chấm dứt mối quan hệ với người phụ nữ khác cách đây 06 tháng, mâu thuẫn của hai vợ chồng không lớn, anh chị mới ly thân từ tháng 04/2025 cho đến nay, có khi tức giận nên anh có nên anh không đồng ý ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, anh Đ cho rằng anh còn thương chị H nhưng anh không đưa ra giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, trong khi chị H kiên quyết ly hôn với anh Đ, anh Đ có mối quan hệ với người phụ nữ khác, thỉnh thoảng đánh chị H nên mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Võ Ngọc S – sinh ngày 16/03/1996 và Võ Tấn P – sinh ngày 17/11/2002. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

[5] Về tài sản chung: các bên trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: các bên trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H là người nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, do đó, chị H sẽ chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Võ Ngọc Đ

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Ngọc S – sinh ngày 16/03/1996 và Võ Tấn P – sinh ngày 17/11/2002. Hiện nay hai con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề để xem xét.

3. Về tài sản chung: các bên trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: các bên trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0004510 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Xem như chị H đã thực hiện xong.

6. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Còn đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh ĐT;
- VKSND khu vực 1- ĐT;
- Cục THADS tỉnh ĐT;
- UBND phường Mỹ Tho, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Tuyết Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**